

“CÔNG NGHIỆP HÓA HIỆN ĐẠI” - BƯỚC CHUYỂN QUAN TRỌNG ĐƯA NƯỚC TA SẴN TRỞ THÀNH NƯỚC CÔNG NGHIỆP

♦ **TS PHẠM XUÂN ĐƯƠNG**

Ủy viên Trung ương Đảng

Phó Trưởng ban Thường trực Ban Kinh tế Trung ương

Đại hội VI của Đảng là bước ngoặt có tính lịch sử, đột phá về đổi mới tư duy; từng bước xóa bỏ cơ chế tập trung quan liêu bao cấp, hình thành cơ chế kinh tế thị trường định hướng XHCN, thực hiện đường lối đổi mới và tiến hành CNH, HĐH đất nước.

Sau 30 năm đổi mới, Việt Nam đã đạt được những thành tựu quan trọng. Từ một nền kinh tế nông nghiệp lạc hậu với 90% dân số làm nông nghiệp, đã xây dựng được cơ sở vật chất kỹ thuật, hạ tầng kinh tế - xã hội từng bước đáp ứng cho sự nghiệp CNH, HĐH. Chuyển toàn bộ những hoạt động của nền kinh tế nông nghiệp tự cung tự cấp sang nền kinh tế có tư duy công nghiệp. Quy mô nền kinh tế tăng nhanh; thu nhập đầu người vượt khỏi ngưỡng thu nhập thấp, đưa Việt Nam thoát khỏi tình trạng kém phát triển, trở thành

nước phát triển có thu nhập trung bình. Kinh tế Việt Nam từng bước hội nhập sâu vào nền kinh tế khu vực và thế giới. Những thành tựu của CNH, HĐH đưa đất nước ngày càng phát triển và góp phần bảo đảm an ninh, quốc phòng. Đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân ngày càng được cải thiện. Vai trò chủ đạo của kinh tế nhà nước trong sự nghiệp CNH, HĐH và phát triển kinh tế - xã hội được khẳng định. Doanh nghiệp nhà nước là lực lượng chủ lực đóng góp cho tăng trưởng và thu ngân sách, giữ vị trí quan trọng góp phần bảo đảm cân đối của nền kinh tế và an sinh xã hội. Đội ngũ doanh nghiệp, doanh nhân phát triển; trở thành lực lượng quan trọng để thực hiện đường lối CNH, HĐH đất nước.

Tuy nhiên, việc đẩy mạnh CNH, HĐH ở Việt Nam thời gian qua có sự lệch nhịp giữa nhận thức về lý luận và thực tiễn. Tình trạng nghị quyết bao hàm nhiều nội dung nhưng thiếu giải pháp có tính khả thi và cụ thể nên đầu tư dàn trải, kém hiệu quả; các định hướng CNH, HĐH trong từng thời kỳ chưa có trọng tâm, trọng điểm, giải pháp thiếu đồng bộ, nhất là trong mối quan hệ hoàn thiện thể chế, xây

dụng chính sách đi đôi với giải pháp, cân đối các nguồn lực. Mô hình CNH, HĐH có sự thiên lệch về cơ cấu ngành; dựa vào khai thác và bán tài nguyên; định hướng phát triển theo chiều rộng; các ngành sử dụng nhiều vốn hơn là sử dụng lao động và công nghệ cao. Trong quá trình hội nhập ngày càng sâu càng rộng bộc lộ những hạn chế của CNH, HĐH, đặt ra nhiều vấn đề cần nghiêm túc xem xét để giải quyết.

1. Những vấn đề đặt ra trong quá trình CNH, HĐH đất nước qua 30 năm đổi mới

a. Các vấn đề về lý luận

Mô hình CNH, HĐH còn đang ở dạng khái niệm, chưa cụ thể hóa thành tiêu chí nước công nghiệp của Việt Nam.

Chiến lược CNH, HĐH trong thời gian qua chưa xác định được trọng tâm, trọng điểm cần thiết cho từng giai đoạn, có quá nhiều mũi nhọn, nên dẫn đến việc đầu tư dàn trải, kém hiệu quả trong điều kiện điểm xuất phát thấp, nguồn lực hạn hẹp.

Lộ trình CNH, HĐH với yêu cầu “rút ngắn” chưa xây dựng được bước đi phù hợp với điều kiện trong nước và quốc tế, nhất là việc xác định chính xác các “điểm then chốt” để thực hiện ba khâu đột phá chiến lược Đại hội XI vạch ra nhằm đẩy nhanh quá trình CNH, HĐH đất nước.

Quan điểm phát triển đi liền với tiến bộ và công bằng xã hội, phát triển kinh tế - xã hội phải coi trọng mục tiêu bảo vệ môi trường cần được làm rõ bước đi, tránh sự kiểm chế lẫn nhau.

b. Các vấn đề thực tiễn

Nền kinh tế Việt Nam ở trình độ kém phát triển; sức cạnh tranh và hiệu quả còn thấp.

Nguy cơ tụt hậu xa về kinh tế của Việt Nam so với các nước tương tự đang là hiện hữu.

Công nghiệp vật liệu và các sản phẩm chủ yếu tham gia vào chuỗi giá trị trong sản xuất

và phân phối sản phẩm toàn cầu rất nhỏ bé.

Tỷ lệ nội địa hóa thấp, xuất khẩu ưu thế thuộc về nhà đầu tư nước ngoài.

Tăng trưởng giá trị tăng công nghiệp còn ở mức thấp; phát triển theo bề rộng, tốc độ tăng giá trị sản xuất cao hơn tốc độ tăng giá trị tăng thêm.

Trình độ công nghệ lạc hậu so với khu vực và thế giới, tốc độ đổi mới công nghệ, thiết bị thấp, động lực *rút ngắn* yếu tố then chốt là phải sử dụng công nghệ *hiện đại*, nhưng thực tế thì chủ yếu sử dụng công nghệ cũ và lạc hậu.

Quy hoạch và tiến hành CNH, HĐH chưa gắn với lợi thế vùng để thúc đẩy kinh tế vùng và huy động các nguồn lực xã hội.

Quy hoạch và phát triển công nghiệp hỗ trợ chưa được quan tâm

Hệ thống kết cấu hạ tầng tuy đã được lựa chọn là khâu đột phá, song tính kết nối giữa các phương thức vận tải chưa cao, vẫn đang là điểm nghẽn của quá trình phát triển.

Đô thị hóa nhưng chất lượng dịch vụ kém, phân bố dân cư không đồng đều, nhà ở công nhân thiếu, chưa đáp ứng cho quá trình CNH, HĐH.

2. Kiến nghị, đề xuất tiếp tục đẩy mạnh CNH, HĐH đất nước

a. Dự báo tình hình thế giới và trong nước.

Tình hình thế giới thời gian tới còn có nhiều bất ổn, song kinh tế vẫn là trọng tâm để đi đến ổn định và phát triển. Về kinh tế, toàn cầu hóa với kinh tế tri thức là trọng tâm của sự phát triển. Nền kinh tế thế giới chuyển dịch theo xu thế từ Tây sang Đông, từ “Nâu” sang “Xanh” và có nhiều biến đổi sâu sắc về trình độ công nghệ và cơ cấu sản phẩm lẫn thể chế.

Trong quá trình toàn cầu hóa, các chuẩn mực quốc tế về nguyên tắc và các định chế quốc tế sẽ trở thành nền tảng chi phối đến sự

vận hành của nền kinh tế thế giới. Theo đó, sự cạnh tranh giữa các quốc gia về nguồn lực và công nghệ sẽ ngày càng gay gắt hơn.

Sự phụ thuộc lẫn nhau của các nước trên thế giới ở phạm vi khu vực và toàn cầu, đồng thời khoảng cách về kinh tế giữa các nước ngày càng lớn.

Sự trỗi dậy của một số nền kinh tế mới nổi (nhất là Trung Quốc và Ấn Độ) làm dịch chuyển mạnh mẽ cơ cấu kinh tế trên phạm vi toàn cầu và theo vùng địa lý.

Tiến bộ khoa học và công nghệ với kinh tế tri thức, tạo cơ hội cho các nước đi sau bắt nhịp và tham gia chuỗi kinh tế toàn cầu, là thời cơ để “rút ngắn” quá trình CNH, HĐH.

Đất nước qua 30 năm đổi mới đã tạo được thế và lực lớn hơn nhiều so với trước, vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế được nâng lên, tạo ra những tiên đề quan trọng để đẩy nhanh CNH, HĐH và nâng cao chất lượng cuộc sống của nhân dân. Quá trình cơ cấu lại kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng đã đạt được những kết quả bước đầu, sự tăng trưởng của nền kinh tế nước ta trong thời gian qua đã củng cố, tăng cường tiềm lực, sức mạnh tài chính quốc gia, cho phép đẩy mạnh CNH, HĐH đất nước. Hội nhập quốc tế ngày càng sâu, rộng và hiệu quả đem lại những hỗ trợ từ nguồn lực bên ngoài cho CNH, HĐH. Hệ thống chính sách, pháp luật, thể chế và quá trình thực thi đã có bước tiến quan trọng và ngày càng có hiệu quả.

Bên cạnh đó, nước ta đứng trước nhiều thách thức lớn, đan xen nhau, tác động tổng hợp và diễn biến phức tạp. Tốc độ tăng trưởng kinh tế trong những năm gần đây đã suy giảm cho thấy mô hình CNH, HĐH nước ta có những điểm không còn phù hợp. CNH, HĐH phát triển chưa bền vững, chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng CNH, HĐH chưa

lại. Hiệu quả sử dụng nguồn nhân lực còn nhiều hạn chế, chất lượng nguồn lực còn thấp so với yêu cầu, một số vấn đề xã hội phát sinh cần giải quyết. Tình trạng suy thoái về chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống của một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên, tệ quan liêu, tham nhũng, lãng phí vẫn nghiêm trọng, làm giảm sút niềm tin của nhân dân với Đảng và Nhà nước. Môi trường nhiều nơi đang bị ô nhiễm; tài nguyên, đất đai chưa được quản lý tốt. Các thế lực thù địch tiếp tục thực hiện âm mưu “diễn biến hòa bình”, bạo loạn lật đổ, sử dụng các chiêu bài “dân chủ”, “nhân quyền” hòng làm thay đổi chế độ chính trị ở nước ta. Các vấn đề đó ảnh hưởng không nhỏ tới công cuộc CNH, HĐH đất nước. Những biến động về kinh tế - xã hội trên thế giới được dự báo sẽ tiếp tục gây ra tác động đa chiều với CNH, HĐH đất nước, nhất là khi nước ta hội nhập ngày càng sâu, rộng với thế giới và khu vực.

b. Quan điểm về CNH, HĐH

CNH, HĐH phải được coi là nhiệm vụ trung tâm, quan trọng nhất của toàn Đảng, toàn dân trong thời gian tới. Kiên định các mục tiêu, đường lối về CNH, HĐH đã được Đảng ta xác định.

CNH, HĐH phải gắn liền với kinh tế tri thức, phát triển bền vững. Đây là con đường duy nhất đúng để “rút ngắn” quá trình CNH, HĐH, tránh nguy cơ tụt hậu ngày càng xa với các nước trên thế giới.

Thực hiện CNH, HĐH bằng thể chế của nền kinh tế thị trường, tuân theo các quy luật khách quan của cơ chế thị trường.

Phát huy tối đa các nguồn lực trong nước (nội lực đóng vai trò quyết định), đồng thời thu hút có hiệu quả các nguồn lực nước ngoài (ngoại lực đóng vai trò quan trọng) cho CNH, HĐH. Xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ

ngày càng cao trong chủ động hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng.

Nguồn lực con người là yếu tố cơ bản cho sự phát triển nhanh và bền vững. Phát triển nhanh nguồn lực, nhất là nguồn lực chất lượng cao, tập trung vào việc đổi mới căn bản và toàn diện nền giáo dục quốc dân; gắn kết chặt chẽ phát triển nguồn nhân lực với phát triển và ứng dụng khoa học, công nghệ.

Khoa học và công nghệ là nền tảng cho CNH, HĐH phát triển; CNH, HĐH tạo ra kinh tế tri thức và ngược lại kinh tế tri thức có vai trò thúc đẩy CNH, HĐH phát triển nhanh, bền vững.

Lấy hiệu quả kinh tế - xã hội làm tiêu chuẩn cơ bản để xác định phương án phát triển, lựa chọn dự án đầu tư và công nghệ.

CNH, HĐH gắn với bảo vệ môi trường, chủ động ứng phó có hiệu quả với biến đổi khí hậu và phòng, chống thiên tai.

CNH, HĐH phải bảo đảm giữ vững độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ, bảo đảm an ninh chính trị và trật tự, an toàn xã hội.

c. Đề xuất mô hình công nghiệp hóa.

Thời gian qua, chúng ta nêu CNH *"theo hướng hiện đại"* chứ chưa dứt khoát khẳng định **phải sử dụng công nghệ hiện đại**, vì vậy trong thực tế các nhà đầu tư hầu hết đều sử dụng công nghệ cũ hoặc đã qua sử dụng với giá rẻ vừa hao tốn nguyên liệu, ô nhiễm môi trường, giá thành sản phẩm và chi phí đi lại cao, làm cho tiến trình công nghiệp hóa chậm lại. Đã đến lúc chúng ta phải dứt bỏ cái cũ để đi thẳng ngay vào cái mới, cái hiện đại. Do vậy, tôi xin đề xuất mô hình CNH, HĐH của nước ta thời gian tới là mô hình **"Công nghiệp hóa hiện đại"**.

Yêu cầu xác định những nội dung cơ bản của công nghiệp hóa hiện đại gồm: Công

ng nghiệp nền tảng, Công nghiệp mũi nhọn, Công nghiệp vật liệu, Sản phẩm chủ yếu và Tiêu chí của nước công nghiệp Việt Nam.

- Các ngành công nghiệp nền tảng

Là những ngành công nghiệp có tính chất cần thiết, quan trọng đối với tất cả các lĩnh vực của quốc gia, là nền tảng của công nghiệp hóa. Đòi hỏi đầu tư ban đầu lớn, thời gian thu hồi vốn dài nên cần có sự hỗ trợ của Nhà nước và có cơ chế ưu đãi, đó là các ngành: *công nghiệp năng lượng, công nghiệp chế tạo, công nghiệp tự động và công nghiệp vật liệu.*

- Phát triển các ngành công nghiệp mũi nhọn

Các ngành công nghiệp mũi nhọn là những ngành có lợi thế cạnh tranh và có điều kiện phát triển, Nhà nước cần tạo cơ chế, chính sách nhằm khuyến khích và huy động các nguồn lực của tất cả các thành phần kinh tế, trường hợp thật cần thiết Nhà nước mới đầu tư. Các ngành công nghiệp mũi nhọn có thể phân thành các nhóm theo đặc thù như:

- Nhóm công nghiệp mũi nhọn công nghệ cao: Sản xuất năng lượng, cơ khí chế tạo, công nghiệp hỗ trợ, công nghệ thông tin...

- Nhóm công nghiệp mũi nhọn có lợi thế:

Công nghiệp chế biến, nông, lâm, thủy hải sản, công nghiệp du lịch.

- Nhóm công nghiệp mũi nhọn cơ hội: công nghiệp điện tử, công nghiệp giải trí, dịch vụ tài chính, dịch vụ vận tải đa phương thức.

- Sản phẩm chủ lực tham gia chuỗi giá trị toàn cầu

Để tham gia sâu vào chuỗi sản xuất và cung ứng toàn cầu cần phải định hướng phát triển các sản phẩm chủ lực có thế mạnh. Chính phủ cần có yêu cầu đối với các bộ, ngành, địa phương hoàn chỉnh quy hoạch phát triển các ngành hàng, sản phẩm, xuất xứ có lợi thế cạnh

tranh để định hướng cho doanh nghiệp mở rộng đầu tư. Các bộ, ngành và địa phương cần xây dựng và đăng ký sản phẩm chủ lực tham gia chuỗi giá trị toàn cầu. Tăng cường tính kết nối sản xuất nông nghiệp với công nghiệp chế biến, bảo quản và xuất khẩu, tiêu thụ sản phẩm trên thị trường, với chuỗi giá trị hàng hóa đối với các sản phẩm có lợi thế và khả năng cạnh tranh trên thị trường thế giới. Chẳng hạn sản phẩm chủ yếu của công nghiệp vật liệu là: *thép chế tạo, hợp kim các loại, thép dụng cụ, chất dẻo, nhựa... cung cấp cho các ngành công nghiệp xe hơi, quốc phòng, hàng tiêu dùng...*

d. Giải pháp thực hiện

Một là, hoàn thiện thể chế cho công nghiệp hóa hiện đại

Xây dựng cơ chế cụ thể phát triển từng ngành công nghiệp nói trên.

Hoàn thiện cơ chế quản lý nhà nước nhằm hạn chế sự chồng chéo trong lĩnh vực sản xuất công nghiệp.

Tăng cường quản lý theo ngành, vùng và lãnh thổ, nâng cao hiệu quả của công tác chỉ đạo, điều hành nhằm liên kết có hiệu quả giữa các địa phương trong phát triển công nghiệp hóa hiện đại.

Phân cấp sâu hơn trong quản lý nhà nước về đầu tư và phát triển công nghiệp hóa hiện đại; duy trì tập trung hóa đối với một số lĩnh vực quan trọng mà Nhà nước cần nắm giữ và đẩy mạnh phi tập trung hóa trong quản lý để nâng cao hiệu quả thể chế và quản lý nhà nước đối với quá trình phát triển công nghiệp hóa hiện đại.

Tạo sự bình đẳng giữa các khu vực kinh tế, đặc biệt tập trung nâng cao vai trò của khu vực kinh tế tư nhân thông qua việc thực thi có hiệu quả việc bảo hộ quyền sở hữu và bình đẳng hóa trong tiếp cận nguồn lực.

Nhà nước có vai trò tạo động lực cạnh tranh quốc gia; thiết lập hạ tầng đồng bộ chi phí thấp; tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, giá cả cạnh tranh; đổi mới phương pháp quản trị, điều hành, giám sát thị trường; xây dựng, phát triển thị trường quốc tế và khu vực.

Triệt để sử dụng những ưu việt của “cơ chế thị trường” trong việc tạo ra của cải vật chất xã hội và kiên định thực hiện phương thức quản lý theo cơ chế thị trường có sự điều tiết của Nhà nước. Phát huy vai trò, chức năng của thị trường trong việc giúp doanh nghiệp nâng cao năng lực; đổi mới công nghệ và trình độ quản lý; tăng năng suất, hiệu quả, nhất là trong phát triển các ngành công nghiệp nền tảng; phân bổ nguồn lực hiệu quả hơn.

Thực hiện cải cách hành chính theo hướng: các cơ quan quản lý nhà nước hướng mạnh về doanh nghiệp và vì doanh nghiệp. Đẩy mạnh việc cải cách hành chính, nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh; nghiên cứu áp dụng chính quyền điện tử (e-government) trong việc cung cấp các dịch vụ công để đảm bảo công khai, minh bạch, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp và người dân.

Tập trung tổ chức, triển khai công tác quy hoạch, kế hoạch, đảm bảo quy hoạch phát triển công nghiệp là cơ sở quan trọng định hướng phát triển cho các cấp, các ngành và doanh nghiệp.

Hai là, đẩy mạnh nghiên cứu và ứng dụng khoa học công nghệ

Nhanh chóng ứng dụng những thành tựu khoa học công nghệ của thời đại, đi ngay vào những công nghệ tiên tiến, hiện đại; khai thác những nguồn lực bên ngoài, trong đó đặc biệt là nguồn vốn, công nghệ, kinh nghiệm quản lý... để thực hiện công nghiệp hóa hiện đại.

Đẩy mạnh xã hội hóa hoạt động đầu tư cho khoa học và công nghệ, tăng cường sự gắn kết

chặt chẽ giữa khoa học và công nghệ với sản xuất, thúc đẩy phát huy sáng kiến cải tiến kỹ thuật để nâng cao năng lực sản xuất và sức cạnh tranh của nền kinh tế.

Nhà nước cần làm tốt công tác định hướng cho các doanh nghiệp đổi mới công nghệ. Đối với doanh nghiệp khó khăn về nguồn vốn thực hiện đầu tư đổi mới công nghệ theo phương thức: hiện đại hóa từng phần, từng công đoạn trong dây chuyền sản xuất, đặc biệt các công đoạn có tính quyết định đến chất lượng sản phẩm. Đối với các dự án đầu tư mới (kể cả đầu tư nước ngoài) cần quy định áp dụng công nghệ hiện đại, kiên quyết không nhập khẩu công nghệ, thiết bị lạc hậu và đã qua sử dụng.

Mở rộng hợp tác quốc tế về khoa học công nghệ, đa dạng hóa các loại hình hợp tác để tranh thủ tối đa sự chuyển giao công nghệ hiện đại từ đối tác nước ngoài cho phát triển công nghiệp.

Khuyến khích phát triển các dịch vụ công nghệ, xây dựng thị trường công nghệ, thường xuyên định kỳ mở hội chợ công nghệ, lập ngân hàng dữ liệu thông tin công nghệ mới.

Ba là, đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao cho công nghiệp hóa hiện đại

Để thực hiện thành công giai đoạn công nghiệp hóa hiện đại, cần phát triển nhanh nguồn nhân lực chất lượng cao, nhất là nguồn nhân lực đạt tiêu chuẩn chất lượng quốc tế. Tập trung đổi mới chương trình đào tạo tại các viện nghiên cứu công nghệ, công nghiệp quốc gia, các trường đại học công nghiệp, công nghệ, trường dạy nghề kỹ thuật; gắn kết chặt chẽ giữa phát triển nguồn nhân lực với phát triển và ứng dụng khoa học, công nghệ.

Từng bước hình thành đội ngũ cán bộ khoa học, kỹ thuật và quản trị doanh nghiệp có

trình độ chuyên môn, nghiệp vụ xứng tầm quốc tế. Tăng cường đào tạo nghề cho lao động, đặc biệt là lao động kỹ thuật cao.

Bốn là, xây dựng hệ thống tiêu chí nước công nghiệp hóa hiện đại

Trên cơ sở nghiên cứu các tiêu chí của một số quốc gia phát triển trên thế giới và điều kiện thực tiễn của Việt Nam, đề xuất một số tiêu chí cơ bản sau:

Nhóm 1. Các tiêu chí về tăng trưởng kinh tế vĩ mô

Về GDP bao gồm: quy mô, tốc độ tăng hàng năm, bình quân đầu người.

Về tỷ trọng giá trị các ngành công nghiệp, dịch vụ, nông nghiệp trong GDP.

Tỷ trọng xuất khẩu hàng chế tác, hàng công nghệ cao trong tổng hàng xuất khẩu.

Về hạ tầng kỹ thuật: điện, nước sạch, viễn thông, giao thông...

Về tỷ lệ đô thị hóa...

Nhóm 2. Các tiêu chí phản ánh về sự phát triển xã hội

Dân số: quy mô, tốc độ tăng hàng năm, tỷ lệ dân số sống dưới mức nghèo, tỷ lệ dân thành thị, cơ cấu lao động trong các ngành...

Chỉ số phát triển (HDI)

Tỷ lệ chi phí cho giáo dục, y tế trong GDP; Tỷ lệ trẻ em nhập học ở cấp tiểu học, trung học; Tỷ lệ dân được chăm sóc y tế.

Chỉ số bình đẳng giới.

Chỉ số phân phối thu nhập và khoảng cách giàu nghèo.

Nhóm 3. Các tiêu chí đánh giá mức độ hội nhập kinh tế, gồm: Giá trị xuất, nhập khẩu; Vốn FDI; Mức nợ nước ngoài.

Thực hiện thành công giai đoạn công nghiệp hóa hiện đại với những tiêu chí ưu thế như vậy sẽ đưa nước ta sớm trở thành nước công nghiệp, có vị thế trong khu vực và quốc tế □